

Số: 824/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 795/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà **T**, sinh năm: 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Khu 7, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Ông **L**, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Khu 7, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thoả thuận, thống nhất.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà T, sinh năm 1980 và ông L, sinh năm: 1979.

## **2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Bà T và ông L có ba con chung là có 03 con chung là H, sinh ngày 25/01/2002; Q, sinh ngày 14/9/2003 và Qu, sinh ngày 28/7/2012. Khi ly hôn bà T và ông L thống nhất giao cháu Qu cho bố trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Cháu H và cháu Q đã đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T và ông L tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà T và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thoả thuận để bà T chịu toàn bộ 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047286 ngày 24/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã T (Đăng kí KH Số 40, quyển số 01 năm 2001);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Hồng Bách**